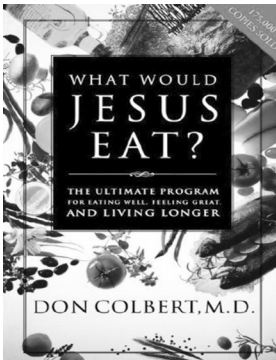


Đọc sách *What Would Jesus Eat?*

THỨC ĂN MÀ CHÚA GIÊSU THƯỜNG ĂN NHẤT

● Khởi Thức SB67 dịch

Don Colbert, tác giả cuốn *What Would Jesus Eat*, cho biết: “Khi tôi lên thiên đường, một trong một trăm câu hỏi đầu tiên của tôi là tôi sẽ hỏi Chúa rằng Manna trông như thế nào và có mùi vị như thế nào? Nếu có thể, tôi thậm chí sẽ xin cho được một mẫu! Manna là một trong những loại thực phẩm bí ẩn mà tôi muốn đưa vào phân tích y học



và khoa học. Nhưng tôi không nghi ngờ gì rằng manna chính là món mà Kinh thánh đã nói: bánh từ trời.”

Khi Môisen dẫn dân Israel ra khỏi Ai Cập để đi đến Canaan, vùng đất được Đức Chúa Trời hứa ban cho họ, họ gặp phải khó khăn vô cùng ở Bán đảo

Sinai. Đây là vùng đất nguy hiểm cho đến tận ngày nay. Một khu vực gồm những cồn cát, cao nguyên đá vôi cao và núi đá granit, một số trong số đó có độ cao khoảng 2.500m so với mực nước biển. Khu vực này là một sa mạc hoang vu, với rất ít nguồn nước. Đó là một vùng đất trái cây, rau quả hoặc ngũ cốc mọc không nổi.

Thực phẩm được cung cấp một cách siêu nhiên cho người dân dưới dạng manna. Trong bốn mươi năm, manna là lương thực chính của dân Israel.

Đức Chúa Trời phán với Môisen: “Này, ta sẽ làm mưa cho bánh từ trời xuống cho ngươi. Và dân chúng sẽ ra ngoài và thu thập một hạn gạch nhất định mỗi ngày ”(Xh 16: 4). Số lượng chính xác về hạn gạch thu lượm được tính dưới dạng omer (עמר)^[*].



Một phần bán đảo Sinai hiện đang được khai thác du lịch. Tình hình bất ổn tại Ai Cập khiến nơi này thưa khách. Ảnh: T.L.

Sau đó, Môisen nói với dân chúng rằng họ phải nhớ rằng nhớ lại tất cả con đường mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã dẫn anh (em) đi suốt bốn mươi năm nay trong sa mạc, để bắt anh (em) phải cùng cực; như vậy Người thử thách anh (em) cho biết lòng dạ anh (em), xem anh (em) có giữ các mệnh lệnh của Người hay không. Người đã bắt anh (em) phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh (em) ăn manna là của ăn anh (em) chưa từng biết và cha ông anh (em) cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh (em) nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng ĐỨC CHÚA phán ra. (Đnl 8: 2-3)

Manna là một loại thực phẩm không được biết đến đối với người Israel. Trên thực tế, manna đã trở thành tên của chất này bởi vì khi dân Israel lần đầu tiên nhìn thấy nó, họ đã nói: “Thứ gì vậy?” Ngũ “Thứ gì vậy?” trong tiếng Do Thái là *manna*. Manna đối với họ giống như những hạt rau ngò nhỏ, tròn, mịn như sương. Đó là màu của nhựa *bdellium* - một màu trắng pha lê. Người ta có thể nấu nó như ngũ cốc - nghiền nó trên cối xay hoặc giã trong cối, rồi nấu trong cháo hoặc làm bánh. Nó có hương vị của “bánh bột chiên” hoặc “bánh xốp tẩm mật ong” (Ds 11: 8; Xh 16:31).

Khi sương rơi trên trại trong đêm, manna xuất

[*] (Chú thích của người dịch) Tiêu chuẩn truyền thống của người Do Thái, omer tương đương với trọng lượng của 43,2 quả trứng hoặc là bằng 1/10 ephah, vì chi là khoảng 1,56 đến 1,77kg. Theo [https://en.wikipedia.org/wiki/Omer_\(unit\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Omer_(unit)).

hiện và mặt đất phủ đầy nó vào mỗi buổi sáng. Nó được cung cấp với số lượng đủ để mỗi người có thể thu thập một omer trong số đó. Bất kỳ manna nào còn lại trên mặt đất đều tan chảy trong sức nóng của mặt trời sa mạc.

Manna có một phẩm chất thú vị. Nó phải được thu thập hàng ngày và không được cất giữ qua đêm, ngoại trừ vào đêm trước ngày Sabát. Vào ngày thứ sáu, dân chúng phải thu thập hai omers manna; Chúa dường như đã cung cấp một phần gấp đôi. Vào bất kỳ ngày nào khác, manna được cất giữ qua đêm sẽ bị sâu và bốc mùi - nhưng **Những chiếc bánh mì vào thời Chúa Giêsu là những chiếc bánh mì làm từ ngũ cốc thô, có màu sẫm hơn và nặng hơn những chiếc bánh mì mà chúng ta có ngày nay.** Chắc chắn đó là một trong những phép lạ liên quan đến thực phẩm vĩ đại nhất mọi thời đại! (Xem Xh 16: 15-36.)

Khi Chúa Giêsu dạy các môn đồ của Ngài cầu nguyện, “Xin Cha cho chúng con hôm nay bánh hàng ngày,” Ngài dường như đang đề cập trực tiếp đến việc cung cấp manna (Mt 6:11). Những chiếc bánh mì vào thời Chúa Giêsu là những chiếc bánh mì làm từ ngũ cốc thô, có màu sẫm hơn và nặng hơn những chiếc bánh mì mà chúng ta có ngày nay. Vì chúng được làm bằng ngũ cốc nguyên hạt, bao gồm cả cám và mầm lúa mì, chúng có hàm lượng dầu không bão



Dân Do Thái được cấp hạn gạch lượm manna mỗi ngày. Tranh: James Tissot, c. 1896-1902. Ảnh: T.L.

hòa đa (polyunsaturated) tự nhiên cao hơn nhiều. Giống như manna sẽ bị sâu và có mùi chỉ sau một đêm, vì vậy bánh mì nguyên hạt vào thời Chúa Giê-su, với hàm lượng dầu tự nhiên cao, có khả năng bị ôi và mốc nếu không được dùng hàng ngày. Ăn một

ổ bánh mì nguyên hạt mới nướng mỗi ngày là một cách sống lành mạnh!

Trong bốn mươi năm, manna là thành phần chính trong chế độ ăn uống của người Israel. Nó hẳn phải rất bổ dưỡng mới có thể duy trì được nhiều người trong khoảng thời gian đó. Nó phải có sự cân bằng chính xác của protein, bột đường (carbohydrate), chất béo, vitamin và khoáng chất. Lời hứa của Đức Chúa Trời với dân chúng là “Ta sẽ không gây ra bệnh tật nào cho các người như ta đã gây ra cho người Ai Cập” (Xh 15:26). Sự cung cấp của Đức Chúa là để thực hiện lời hứa đó là thông qua manna.

Trong cuộc hành trình của dân Israel qua vùng hoang vu cằn cỗi đó, dân chúng phải khao khát biết bao việc Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa với họ — một lời hứa về “miền đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, miền đất có cây ôliu để ép dầu và có mật ong, miền đất ở đó anh (em) sẽ ăn bánh mà không bị hạn chế, ở đó anh (em) sẽ không thiếu thốn gì” (Đnl 8: 8-9).

Chúa Giêsu biết ý nghĩa của việc sống trong đồng vắng, chẳng hạn như nơi mà dân Israel đi qua. Trong Matthêu 4, chúng ta đọc rằng Chúa Giêsu được Thánh Linh dẫn vào một vùng đồng vắng để bị ma quỷ cám dỗ. Ngài vẫn ở trong vùng hoang vu đó - một vùng không có người ở, hoang vắng, hiu quạnh - trong bốn mươi ngày bốn mươi đêm, nhịn ăn suốt thời gian. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng sau đó Ngài đói. (Xin xem Mt 4: 1-2.)

Trong thời gian Ngài ở trong đồng vắng, Chúa Giêsu đã có ba lần gặp gỡ chính với Satan, mỗi lần Satan đến gặp Ngài với một sự cám dỗ. Cám dỗ đầu tiên là thế này: “Nếu Ngài là Con Đức Chúa Trời, hãy truyền lệnh rằng những viên đá này trở thành bánh.” Chúa Giêsu đáp: “Có lời chép rằng: “Con người không sống chỉ bởi bánh, nhưng còn bởi mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời ” (Mt 4: 3-4).

Bấy giờ, Chúa Giêsu đã ăn chay, và Ngài cực kỳ đói. Không có gì ngạc nhiên khi Satan sẽ đến cám dỗ Chúa Giêsu bằng thức ăn mà Ngài thèm muốn nhất để làm dịu cơn đói của Ngài, thức ăn chủ yếu nhất trong chế độ ăn uống của Ngài: bánh mì.

Lời tuyên bố của Chúa Giêsu với Satan là câu trích dẫn trực tiếp của Sách Đệ nhị luật 8: 3, câu trong đó Môisen nhắc nhở dân Israel tại sao Đức Chúa Trời ban manna cho họ. Sự cám dỗ của Satan nhằm vào nhu cầu thể chất tức thời nhất của Chúa Giêsu, nhu cầu về thức ăn để Ngài tồn tại. Nhưng câu trả lời của Chúa Giêsu giải quyết vấn đề cơ bản nhất của các câu hỏi thiêng liêng: Ngài sẽ chọn sống theo những thức đầy và nhu cầu tự nhiên của Ngài, hay Ngài sẽ sống theo các nguyên tắc thiêng liêng?

Bánh mì và vua David

Vị vua vĩ đại nhất của Israel, Vua David, thường xuyên ăn bánh. Trên thực tế, nhiều đề cập trực tiếp đến bánh mì và ngũ cốc nguyên hạt trong cuộc đời

của Vua David hơn là về cuộc đời của bất kỳ người nào khác trong Kinh thánh.

Khi David mới chỉ là một cậu bé, ông được cha mình, Jesse, bảo phải mang một giỏ (35l) bắp khô và mười ổ bánh mì đến trại của anh em của ông. Những nguồn cung cấp lương thực này là để nuôi sống những người anh em của ông, những người trong quân đội của Saul, đóng trại ở Thung lũng Elah đối diện với quân đội của người Philistines, do một người khổng lồ tên là Goliath chỉ huy.

Bắp thời Kinh Thánh không giống như bắp mà chúng ta biết ở Hoa Kỳ ngày nay. Bắp ngày nay có nguồn gốc từ Bắc Mỹ, nơi nó đã được người da đỏ bản địa Mỹ trồng hơn ba nghìn năm. Tuy nhiên, bắp trong Kinh thánh đề cập đến các loại ngũ cốc hoặc hạt khác nhau. Ngay cả ở nước Anh cổ đại, thuật ngữ bắp dùng để chỉ lúa mì, và ở Scotland và Ireland, dùng để chỉ yến mạch. Trong trường hợp David lấy bắp cho anh em mình, hạt được đề cập có thể là hạt lúa mì khô có thể nghiền trực tiếp.

Trước khi David lên làm vua, ông đã trải qua một thập kỷ trong cuộc đời mình, trong đó ông chủ yếu chạy trốn Vua Saul, kẻ muốn giết ông. David và quân của ông đã làm việc để tự hỗ trợ mình bằng cách cung cấp an ninh cho những người nông dân chăn thả gia súc ở những khu vực gần nơi David và quân của ông ẩn náu trong các hang động và hẻm núi hẹp. Nabal là một người được David bảo hộ. Trong 1 Samuel 25, David đã phái mười người của ông đến Nabal để yêu

cầu trả lương thực cho các dịch vụ an ninh mà ông và quân của ông đã cung cấp. Nhưng Nabal từ chối.

Khi vợ của Nabal, Abigail, nghe được lời từ chối của chồng, bà ấy đã tự mình trả tiền thực phẩm cho David. Trong số những thứ dự trữ có hai trăm ổ bánh mì, hai chai rượu, năm con cừu, năm giạ bắp khô, một trăm chùm nho khô, và hai chiếc bánh trái vả. (Xin xem 1 Samuel 25:18.) Đức Chúa Trời, qua sự phục vụ của Abigail, đã cung cấp bánh cho David.

Cuối đời, David rời Giêrusalem sau khi con trai ông là Ápsalôm làm một cuộc đảo chính để lật đổ ông. Ông và quân trung thành với ông đi đến khu vực bên kia sông Jordan từ Giêricô. Những người bản địa ở vùng đó đã mang đến cho David những thứ này: “giường và bồn, bình đất và lúa mì, lúa mạch và bột mì, ngũ cốc và đậu khô, đậu lăng và hạt khô, mật ong và sữa đông, cừu và pho mát của đàn gia súc... Vì ông nói: ‘Dân chúng đói khát, mòn mỏi trong đồng vắng’ ” (2 Samuel 17: 28–29).

Trong Thánh Vịnh 37:25, David viết, “Tôi không thấy người công chính bị bỏ rơi, cũng không thấy con cháu của người ấy ăn xin bánh.” David biết điều này là từ kinh nghiệm cá nhân của mình.

Mối quan hệ của Chúa Giêsu với bánh mì

Bánh đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đời và lời giảng dạy của Chúa Giêsu. Nhưng một ổ bánh mì vào thời Chúa Giêsu không phải là ổ bánh mì mà chúng ta tìm thấy trong các cửa hàng tạp hóa ngày

nay. Bánh mì được nướng trên những tảng đá lớn, phẳng, bột được cán dẹp và nặn tròn tạo thành hình tròn dẹp, lớn. (Đôi khi có thể thấy cách làm tương tự như nhào bột trong các nhà hàng pizza Ý truyền thống.) Kết quả là ổ bánh lớn hơn bánh kẹp nhưng mỏng như bánh tráng. Bánh mì pita ngày nay là một phiên bản hiện đại của những ổ bánh mì này. Mỗi người ăn một đến ba ổ bánh mì trong mỗi bữa ăn.¹

Chúa Giêsu nói đến bánh trong một số lời dạy của Ngài. Dưới đây là một số ví dụ:

“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho. Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá? Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn? Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin Người sao?” (Mt 7: 7-11)

Chúa Giêsu chắc chắn coi bánh như một món quà tốt.

“Tôi là bánh trường sinh. Tổ tiên các ông đã ăn man-na trong sa mạc, nhưng đã chết. Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết. Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống”. (Ga 6: 48-51)

1. Joan Nathan, *The Foods of Israel Today* (New York: Random House, 2001).

Chúa Giêsu biết rằng bánh mì là lương thực chính của đời sống vật chất của con người; theo cách tương tự, chỉ những ai chấp nhận Chúa Giêsu làm của lễ chuộc tội và ăn Bánh Hằng Sống mới được hưởng sự sống thiêng liêng vĩnh cửu.

Chúa Giêsu và Lễ Bánh không men

Trong một số trường hợp, Chúa Giêsu đã cử hành Lễ Vượt Qua với các môn đồ của Ngài. Lễ này được đánh dấu bằng việc ăn thịt cừ, rau thơm đắng và bánh mì không men.

Bánh mì không men chỉ đơn giản là bánh mì được làm không có men. Men, hoặc bột nổi, làm cho bột nhào phồng lên. Kết quả cuối cùng là khối lượng lớn hơn mà không có trọng lượng lớn hơn.

Lễ Vượt Qua bắt nguồn từ khi dân Israel chuẩn bị rời Ai Cập. Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời qua Môisen là dân chúng nên chuẩn bị một con cừ đực, một con đực một tuổi không tỳ vết và nướng nó trên lửa để ăn hết trong một đêm. Mỗi hộ gia đình sẽ tiêu thụ một con chiên, một con cừ hoặc một con dê - các hộ gia đình nhỏ được phép liên kết với nhau để ăn cho hết toàn bộ thịt cừ nướng, bao gồm cả đầu và ruột của nó. Thịt cừ được ăn với bánh mì không men và rau thơm đắng. Người ta ăn khi đi dép ở chân, thắt lưng và cầm cây gậy trên tay; nói cách khác, bữa ăn phải được ăn một cách vội vàng, ăn như thể họ sẵn sàng dọn đi ngay sau đó. (Xem Xh 12.) Máu từ con cừ bị giết phải được dùng với cành cây kinh giới bôi lên các cột cửa và dây vải trên lối vào của họ để khi Thần

Cái chết đi qua Ai Cập vào đêm đó, các hộ gia đình của họ sẽ được “vượt qua”, và họ sẽ không bị mất đứa con đầu lòng của họ. Thật vậy, đó là những gì đã xảy ra. Pharaoh, đau buồn trước cái chết của con trai đầu lòng của mình, gần như đã trục xuất dân Israel khỏi lãnh thổ sau nhiều năm kiên quyết không chịu để họ đi.²

Dân Israel mang theo những mẻ bột không men khi rời Ai Cập, “cuốn bột đã nhào trong thùng vào áo choàng, rồi vác lên vai.” (Xh 12:34). Lương thực của họ khi đến và đi qua Biển Đỏ bao gồm bánh mì không men nướng từ những mẻ bột này.

Môisen cũng hướng dẫn dân chúng rằng họ phải giữ một bữa tiệc bảy ngày hàng năm để tưởng nhớ cái đêm mà họ được giải cứu khỏi Ai Cập. Trên thực tế, tên đầu tiên của Lễ Vượt Qua là Lễ Bánh không men (Xh 12:17). Dân Israel phải ăn bánh không men trong bảy ngày như một phần của dịp lễ này, và trong những ngày đó, họ phải thánh thiện và không được làm việc xác. Môisen nói rằng khi con cái họ hỏi tại sao họ giữ lễ này, thì dân chúng giải thích, “Đó là của lễ Vượt qua của CHÚA, Đấng đã vượt qua nhà của con cái Israel ở Ai Cập khi Ngài đánh người Ai Cập và giải cứu các hộ gia đình chúng ta.” (Xh 12:27).

Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly

Vào đêm mà Chúa Giêsu bị Giuđa phản bội, Ngài và các môn đồ của Ngài cùng nhau ăn bữa tối cuối

2. Có thể tham khảo sâu hơn trong William Coleman, *Today's Handbook of Bible Times and Customs* (Minneapolis, Minn., 1984).

cùng. Chúng ta đọc trong thư của sứ đồ Phaolô gửi cho tín đồ Côrintô về đêm này:

Điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Thiên Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy, bị nộp vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”. Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng chén và nói: “Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”.
(1 Cr 11: 23–25)

Bữa ăn mà Chúa Giêsu và các môn đồ của Ngài cùng dùng bữa là bữa ăn cuối cùng với bánh men trước Lễ Vượt Qua. Chúa Giêsu đã chết vào ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua, làm tròn ý nghĩa của tám bánh bị bẻ ra (thân thể tan nát của Ngài), con chiên bị giết (Chiên

Con Ngài bị giết từ khi sáng thế), và các loại rau đắng (cay đắng liên quan đến cái chết của Ngài, cũng như việc dâng giáng đắng khi Ngài ở trên thập giá). Đêm này trước bữa ăn Lễ Vượt Qua là đêm mà tất cả men đã được dọn ra khỏi nhà. Tất cả đồ dùng đều được cọ rửa sạch sẽ, tất cả các chất tạo men đều bị loại bỏ, và ngay cả sàn nhà, tường và vải của một ngôi nhà cũng

**Bữa ăn mà
Chúa Giêsu và
các môn đồ của
Ngài cùng dùng
bữa là bữa ăn
cuối cùng với
bánh men trước
Lễ Vượt Qua.
Chúa Giêsu đã
chết vào ngày
đầu tiên của Lễ
Vượt Qua**

được rửa sạch. Tương tự như vậy, việc rửa chân cho các môn đồ diễn ra sau khi bữa ăn tối kết thúc - đó là một biểu tượng cho thấy Chúa Giêsu đang tẩy rửa các môn đồ của Ngài triệt để khỏi mọi điều ác đang rình rập. Mặc dù họ không nhận ra điều đó vào thời điểm đó, nhưng việc Chúa Giêsu rửa chân cho họ là một dấu hiệu cho thấy chỉ một mình Ngài sẽ bị đóng đinh vào ngày hôm sau - mạng sống của những người cộng sự thân thiết của Ngài sẽ được tha để họ có thể tiến tới sự viên mãn của chức thánh mà Chúa đã dành cho họ.

Trong Kinh Thánh, men được nói đến theo cả hai cách tốt và xấu. Chúa Giêsu nói về sự dạy dỗ của người Pharisiêu và người Sađốc, “Anh em phải cẩn thận, phải coi chừng men Pharisiêu và Xađốc.” (Mt 16: 5). Tuy nhiên, vào một dịp khác, Chúa Giêsu nói, “Nước Trời cũng giống như chuyện nắm men bà kia lấy vùi vào ba thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy men.” (Mt 13:33). Chúa Giêsu không có bất cứ điều gì chống lại bánh mì có men! Hầu hết bánh mì mà Ngài ăn đều có men.

Chúa Giêsu xuống biển sau khi Ngài Phục sinh

Sau khi Chúa Giêsu sống lại, Ngài cùng với các môn đồ của Ngài đến Biển Galilê để dùng bữa sáng gồm cá và bánh mì. (Xin xem Ga 21: 9-12).

Chúa Giêsu và hạt thô

Chúa Giêsu và các môn đồ của Ngài đã ăn ngũ cốc ở trạng thái thô, như được ghi lại trong Luca 6: 1: “Vào ngày sabát, Đức Giêsu đi băng qua một cánh đồng lúa; các môn đệ bứt lúa, vò trong tay mà ăn.”

Để làm điều này là hoàn toàn hợp pháp - vào thời Kinh thánh, mọi người được phép mót hoặc hái tự do hạt lúa còn sót lại trên cánh đồng sau khi thu hoạch. Những hạt này có thể vẫn còn xanh, hoặc chúng có thể đã chín sau khi thu hoạch. Xoa hạt bằng tay của họ đã loại bỏ lớp vỏ trấu bên ngoài, nhưng cám và mầm lúa mì vẫn còn.

Lúa mì và lúa mạch

Hai loại ngũ cốc quan trọng nhất được sử dụng trong Cựu Ước là lúa mạch và lúa mì. Lúa mì thực sự được đề cập đến năm mươi một lần trong Kinh thánh. Vụ thu hoạch lúa mì được đề cập trong Sáng thế ký 30:14, và vụ thu hoạch lúa mạch được đề cập trong Rút 1:22.

Lúa mì được coi là cây gậy của sự sống và là vua của các loại ngũ cốc. Nó được sử dụng như một thước đo của sự giàu có. Lúa mạch, loại ngũ cốc rẻ hơn và phong phú hơn, được sử dụng bởi tầng lớp nghèo hơn.

Một gia đình làm bánh mì được coi là một gia đình khá giả. Vào thời Chúa Giêsu, lúa mì có giá trị gấp ba lần lúa mạch. Điều đó dường như cũng đúng bảy mươi năm sau khi thánh Gioan viết trong sách Khải Huyền: "Tôi nghe có tiếng như tiếng ở giữa bốn sinh vật ấy nói: "Tôi nghe như có tiếng nói giữa bốn sinh vật: "Một đồng đênari một đấu lúa mì, một đồng đênari ba đấu lúa mạch, còn dầu và rượu, đừng làm hư hại". (Khải huyền 6: 6).Ω